

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VĨNH CỬU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 322/2024/TLST-DS ngày 01/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2025/QĐST-DS ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần () Sài Gòn T1;

Địa chỉ trụ sở: Số B - B, N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP T1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hải T – Giám đốc Ngân hàng TMCP T1 - Chi nhánh Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Lê Hải T: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ liên lạc: Số B, đường C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Khu B, ấp T, xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Trần Hữu Đ và bà Ngô Thị Ngọc H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Hữu Đ trình bày:*

Bà Ngô Thị Ngọc H có ký với Ngân hàng TMCP T1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh Đ1 Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 97/2022/T11 ngày 08/11/2022, bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và cam kết trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu

này được gọi chung là Hợp đồng và ngày chốt thông báo giao dịch vào ngày 25 hàng tháng. Căn cứ thu nhập của bà Ngô Thị Ngọc H, Ngân hàng đã đồng ý cấp hạn mức tín dụng thông qua thẻ tín dụng (đối với khoản vay tiêu dùng S số 211251-5184) là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, phiếu cấp mã QR xem biểu phí, lãi suất, điều khoản, điều kiện phát hành và hướng dẫn sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/3/2023, bà Ngô Thị Ngọc H đã thực hiện các giao dịch rút tiền, với tổng số tiền 24.000.000 đồng, quá trình giao dịch khoản vay từ ngày 25/4/2023 đến ngày 25/7/2024 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 3.800.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tại trang W), cụ thể như sau: Tính đến ngày 25/7/2024, Bà H đã thanh toán: Tiền lãi: 1.680.000 đồng; Tiền vốn gốc: 1.800.000 đồng; Phí thẻ: 320.000 đồng; Tổng cộng: 3.800.000 đồng.

Kể từ ngày 26/7/2024 cho đến nay bà H đã không thanh toán cho Ngân hàng số tiền đã sử dụng. Qua nhiều lần làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng bà H vẫn không thanh toán nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và cam kết khi phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, đến nay khoản nợ trên đã quá hạn (Nhóm 5, 589 ngày).

Như vậy tính đến ngày 28/4/2024, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 34.861.344 đồng, trong đó nợ gốc là 19.200.000 đồng, nợ lãi là 15.341.344 đồng, phí trễ hạn là: 320.000 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán, cố tình né tránh không hợp tác trong quá trình giải quyết khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Vì vậy, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Ngô Thị Ngọc H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 28/4/2025) là: 34.861.344 đồng, trong đó nợ gốc là 19.200.000 đồng, nợ lãi là 15.341.344 đồng, phí trễ hạn là: 320.000 đồng; bà Ngô Thị Ngọc H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Yêu cầu bị đơn bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

** Bị đơn bà Ngô Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định. Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán,

Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn: chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí, chi phí tố tụng khác, quyền kháng cáo: Buộc bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật; đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP T1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Ngọc H thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà H có địa chỉ cư trú tại: Khu B, ấp T, xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

[1.2] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định Ngân hàng TMCP T1 là nguyên đơn, bà Ngô Thị Ngọc H là bị đơn trong vụ án.

[1.3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hữu Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Ngô Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 đối với bị đơn bà Ngô Thị Ngọc H, nhận thấy: Bà Ngô Thị Ngọc H có ký với Ngân hàng TMCP T1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 97/2022/T11 ngày 08/11/2022, bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và cam kết trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Khoản vay tín dụng là 30.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản thẻ tín dụng tiêu dùng của bà H. Từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/3/2023, bà Ngô Thị Ngọc H đã thực hiện các giao dịch rút tiền, với tổng số tiền 24.000.000 đồng, quá trình giao dịch khoản vay từ ngày 25/4/2023 đến ngày 25/7/2024 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng: Tiền lãi: 1.680.000 đồng, tiền vốn gốc: 1.800.000 đồng, phí thẻ: 320.000 đồng, tổng cộng là: 3.800.000 đồng. Thứ tự thanh toán này căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T1. Quá trình thanh toán này của bà H đã được nguyên đơn cung cấp tài liệu sao kê cho Tòa án. Kể từ ngày 26/7/2024 cho đến nay bà H đã không trả gốc và lãi cho Ngân hàng số tiền đã sử dụng.

Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức, nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 12 và khoản 14 Điều 4, Điều 90, 91, 94, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng. Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và cam kết trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, quá trình giao dịch rút tiền và quá trình vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên của bị đơn bà Ngô Thị Ngọc H, có cơ sở để xác định bà H nợ tín dụng Ngân hàng TMCP T1 số tiền gốc là: 19.200.000 đồng, nợ lãi là 15.341.344 đồng, phí trễ hạn là: 320.000 đồng; tổng cộng là: 34.861.344 đồng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Yêu cầu về tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu số 0010183 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu

[4] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 3.000.000 đồng theo Thông báo số 01/TB-TA ngày 10/01/2025 của Tòa án, nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền này.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 235, 266, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 292, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 323, 325, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 12 và khoản 14 Điều 4, Điều 90, 91, 94, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 99, 100, 102, 103, 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Ngô Thị Ngọc H. Buộc bà Ngô Thị Ngọc H phải có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 số tiền: 34.861.344 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 19.200.000 đồng, nợ lãi là 15.341.344 đồng, phí trễ hạn là: 320.000 đồng, tính đến hết ngày 28/4/2025.

Kể từ ngày 29/4/2025, bà Ngô Thị Ngọc H còn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc

chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ngọc H phải chịu 1.743.067 (một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn không trăm sáu mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 số tiền tạm ứng án phí 784.526 (bảy trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi sáu) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0010183 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà Ngô Thị Ngọc H phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Đương sự; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;

- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Đặng Quang Tuyến